

Bảo hiểm

Chưa đánh giá

Dự thảo sửa đổi Luật bảo hiểm

Dự thảo sửa đổi được đưa ra lần đầu vào khoảng tháng 02/2021 để tiếp nhận các góp ý từ các chuyên gia cũng như các DNBH trên thị trường. Dự kiến Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi có thể được ban hành trong khoảng 5 năm tới.

Hướng tới việc hoàn thiện khung pháp lý

Dự thảo Luật bảo hiểm được đưa ra trong bối cảnh: 1) Quy mô thị trường bảo hiểm ngày càng lớn, thể hiện vai trò trong nền kinh tế - xã hội, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. 2) Sản phẩm bảo hiểm ngày càng đa dạng dành cho nhiều loại tài sản cũng như nhiều ngành kinh tế, giúp bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư. 3) Luật bảo hiểm hiện hành đã ra đời từ năm 2000, có sửa đổi ở những năm 2010, 2019 tuy nhiên vẫn được đánh giá chưa phù hợp với môi trường hiện tại, còn tồn tại nhiều bất cập.

Về cơ bản, Dự thảo Luật bảo hiểm hướng tới mục tiêu: 1) Cải thiện các bất cập còn tồn tại ở bộ Luật hiện tại, hướng tới việc hoàn thiện khung pháp lý trong kinh doanh bảo hiểm. 2) Nhà nước đóng vai trò kiến tạo và quản lý, coi trọng phát triển cả về quy mô và chất lượng.

Thúc đẩy sự phát triển thị trường bảo hiểm

Một số điểm thay đổi chúng tôi đánh giá quan trọng, thúc đẩy sự thay đổi của ngành bảo hiểm như: 1) Tăng cường trao quyền cho các DNBH: Tôn trọng sự thỏa thuận của các đối tác tham gia giao kết hợp đồng bảo hiểm. Các DNBH được tự chủ hơn trong nghiệp vụ như thiết kế sản phẩm mới. a) Chuyển đổi quy định đơn lẻ về chế độ tài chính theo Biên khả năng thanh toán 1 sang mô hình tổng thể gồm ba trụ cột chính là a) Quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, b) Vốn trên cơ sở rủi ro và c) Công khai thông tin. 3) DNBH có nhiều lựa chọn hơn trong phương án đầu tư với việc áp dụng danh sách loại trừ thay vì danh mục đầu tư cho phép, có thể đầu tư nước ngoài và 4) Khuyến khích việc áp dụng CNTT vào vận hành, cũng như sự phát triển của cách doanh nghiệp bảo hiểm công nghệ (InsurTech) trên thị trường.

Nền tảng vững chắc cho triển vọng phát triển tích cực

Chúng tôi đánh giá Dự thảo Luật sẽ mang đến **nền tảng vững chắc cho triển vọng phát triển tích cực của ngành bảo hiểm trong dài hạn**. Điều này sẽ đòi hỏi các DNBH đầu tư hơn vào quy trình nội bộ, nguồn nhân lực cũng như nguồn vốn để có thể đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo Luật. Thêm vào đó, Dự thảo cũng được công bố khá sớm để các DNBH có đủ khoảng thời gian để chuẩn bị và có những phản hồi về phương hướng phát triển của ngành.

Bên dưới là chi tiết về những thay đổi đáng chú ý của Dự thảo Luật:

Trí Dương
tri.dd@kisvn.vn

I. Vai trò của Nhà nước và nguyên tắc cơ bản

- Từ trước đến nay, Nhà nước đóng vai trò cung cấp vốn, nguồn lực và các doanh nghiệp bảo hiểm nhà nước đóng vai trò chủ đạo trên thị trường bảo hiểm. Nhưng với Dự thảo sửa đổi, Nhà nước không đề cao mục tiêu này mà sẽ tập trung vào việc khuyến khích, tạo môi trường công khai, minh bạch để doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm. Điểm này cũng phù hợp với các kế hoạch thoái vốn nhà nước ở các doanh nghiệp bảo hiểm và thúc đẩy kế hoạch hợp tác với các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài. Thông qua đó, thổi một luồng gió mới về chuyên môn, sản phẩm và cách tiếp cận vào thị trường bảo hiểm trong nước.
- Ngoài ra, các doanh nghiệp bảo hiểm sẽ có quyền tự chủ hơn và sẽ tự chịu trách nhiệm trong các hoạt động kinh doanh, thông qua các điểm mới trong việc tự tạo sản phẩm và đảm bảo các yêu cầu về an toàn tài chính.

II. Quy định về Hợp đồng bảo hiểm

- Dự thảo hoàn thiện các nội dung hợp đồng bảo hiểm đồng thời đảm bảo phù hợp với Bộ Luật dân sự, tôn trọng quyền tự thỏa thuận giữa các bên trong giao kết hợp đồng bảo hiểm. Một số điểm thay đổi đáng lưu ý:

Điều mục	Dự thảo thay đổi	Đánh giá
Điều 16. Thời điểm có hiệu lực	Bổ sung trường hợp cho phép nợ phí bảo hiểm nếu có thỏa thuận.	Tôn trọng thỏa thuận giữa các bên giao kết trong hợp đồng bảo hiểm.
Điều 29. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường	Tối đa 2 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.	Thời hạn cũ là tối đa 1 năm.
Điều 30. Thời hạn trả tiền bảo hiểm	Bổ sung yêu cầu thẩm định trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường. Bồi thường trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định. Bổ sung áp dụng lãi chậm trả 1%/tháng hoặc chịu trách nhiệm về tổn thất do chậm thanh toán, tùy số nào lớn hơn. DNBH phải phản hồi trong vòng 5 ngày sau khi kết thúc thẩm định. Trong trường hợp 60 ngày nhưng chưa thống nhất được số tiền bảo hiểm phải trả, DNBH thanh toán trước số tiền được xác định theo hồ sơ hiện tại, phần chênh lệch sẽ được bổ sung sau khi xác định chính xác STBT.	Quy định chi tiết và siết chặt hơn trong quy trình giải quyết bồi thường ở các công ty. Điều này sẽ giúp bảo vệ hơn quyền lợi của người được bảo hiểm, giúp nâng cao khả năng giải quyết bồi thường ở tại các công ty bảo hiểm, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
Điều 39	Bổ sung: Không được khởi kiện đòi đóng phí bảo hiểm.	
Điều 45. Hợp đồng bảo hiểm nhóm	Bổ sung và làm rõ trong trường hợp DNBH cung cấp hợp đồng bảo hiểm nhóm. Bổ sung thêm về điều khoản chuyển đổi thành hợp đồng bảo hiểm cá nhân trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm nhóm chấm dứt một phần.	Linh động hơn trong việc chuyển đổi qua lại giữa hợp đồng bảo hiểm nhóm và hợp đồng bảo hiểm cá nhân.
Điều 52. Hợp đồng bảo hiểm trùng	Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm thông báo tất cả doanh nghiệp bảo hiểm liên quan về hợp đồng bảo hiểm trùng.	Đề phòng các trường hợp trục lợi bảo hiểm do bảo hiểm trùng mà các bên không có đủ thông tin.
Điều 56. Giám định tổn thất	Thay đổi khi trường hợp có tranh chấp về nội dung kết luận của giám định viên độc lập, các bên có thể yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.	Tôn trọng thỏa thuận giữa các bên giao kết trong hợp đồng bảo hiểm.
Điều 59. Không được từ bỏ tài sản được bảo hiểm	Bổ sung thêm việc áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn chặn hoặc giảm thiểu tổn thất.	
Điều 66-69	Bổ sung Đề phòng hạn chế tổn thất – Phòng chống gian lận bảo hiểm.	Quy định rõ trong Luật về các biện pháp mà Người được bảo hiểm có nghĩa vụ thực hiện để Hạn chế tổn thất.
Điều 70-73	Bổ sung vai trò mới Trọng tài bảo hiểm: Đơn vị độc lập trong việc giải quyết tranh chấp, được chọn và thành lập từ các chuyên gia có thâm niên trong ngành.	Cung cấp thêm một đơn vị tư vấn thứ ba, có thể giúp giải quyết trong các tranh chấp yêu cầu bồi thường.

III. Quy định về Doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm

Các quy định về Doanh nghiệp bảo hiểm và tái bảo hiểm được bổ sung và làm rõ. Trong đó mở rộng nội dung hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm, nâng cao tiêu chuẩn thành lập các DNBH mới. Ngoài ra, thêm mới ở nhiều mục với tiêu chí nâng cao đảm bảo tài chính ở các DNBH: Kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, áp dụng khung tỷ lệ an toàn vốn mới và các biện pháp xử lý tương ứng, yêu cầu về công bố thông tin minh bạch. Đặc biệt, tại Dự thảo Luật đưa ra các quy định khung đối với việc kinh doanh bảo hiểm qua môi trường mạng và các yêu cầu cần phải chấp hành, hướng tới việc thúc đẩy phát triển xu hướng kinh doanh bảo hiểm số. Chi tiết điểm thay đổi đáng lưu ý:

Điều mục	Dự thảo thay đổi
Bổ sung và làm rõ	
Một số nội dung hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm và tái bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none"> - DNBH nhân thọ được kinh doanh bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm trọn gói cho hộ gia đình, doanh nghiệp vừa và nhỏ - DNBH phi nhân thọ được kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ thời hạn từ 05 năm trở xuống - DNBH sức khỏe được kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm tử kỳ thời hạn từ 05 trở xuống
Điều kiện cấp giấy phép thành lập và hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhiều điều kiện để thành lập DN bảo hiểm, tái bảo hiểm mới. Yêu cầu đáp ứng các điều kiện về: Cổ đông, thành viên góp vốn, Vốn, Cơ cấu cổ đông, Nhân sự, Loại hình doanh nghiệp, Hồ sơ đề nghị, Có lãi trong 3 năm và đảm bảo an toàn vốn (với DN tái bảo hiểm đã thành lập muốn thành lập DN bảo hiểm) - Ở Điều 79. Quy định về các thành viên tổ chức tham gia góp vốn: Giới hạn các DN trong nước hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm mới được tham gia, tổng tài sản tối thiểu 2,000 tỷ đồng. Đảm bảo tính chuyên môn đối với các DNBH thành lập mới.
Thêm mới	
Mục 3. Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán nội bộ, Quản trị rủi ro	Bổ sung toàn bộ các quy định về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế, phù hợp với tính chất hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro, đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình, xác định, đánh giá, đo lường, giám sát, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro của doanh nghiệp bảo hiểm.
Mục 4. Hoạt động nghiệp vụ	Bổ sung các quy định cho phép DNBH chủ động trong việc thiết kế, xây dựng sản phẩm bảo hiểm. DNBH sẽ đăng ký Bộ Tài chính phương pháp tính phí. <i>Giảm quy trình, thủ tục đăng ký mới, đồng thời thúc đẩy sự sáng tạo, đáp ứng nhu cầu thị trường đối với các loại sản phẩm bảo hiểm.</i>
Mục 6. Khả năng thanh toán và Biện pháp can thiệp	<p>Khả năng thanh toán xét trên 2 tiêu chí:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Trích lập dự phòng nghiệp vụ đầy đủ; 2) Tỷ lệ an toàn vốn (CAR), trong đó bao gồm các biện pháp xử lý tương ứng: <ul style="list-style-type: none"> - 200% ≥ CAR > 175%: DNBH rà soát các quy trình, quy chế, quản trị kiểu ro, kế hoạch kinh doanh - 175 ≥ CAR > 150%: DNBH đánh giá lại các quy trình, quy chế, quản trị kiểu ro, kế hoạch kinh doanh - 150 ≥ CAR > 120%: DNBH áp dụng các biện pháp cải thiện theo Điều 105-106. - 120 ≥ CAR > 100%: DNBH áp dụng các biện pháp can thiệp sớm theo Điều 107. - 100% > CAR: DNBH bị đặt vào tình trạng kiểm soát theo Điều 108.
Mục 7. Công khai thông tin	<p>Bên cạnh các yêu cầu công bố thông tin định kỳ về Báo cáo tài chính, Báo cáo khả năng thanh toán và quản trị rủi ro, Dự thảo luật yêu cầu DNBH tiến hành công khai thông tin thường xuyên trên trang điện tử của doanh nghiệp, thông tin công bố khá chi tiết và giúp nhà đầu tư/khách hàng có thông tin rõ nét hơn về hoạt động của doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về hồ sơ doanh nghiệp - Thông tin về hoạt động nghiệp vụ - Thông tin về kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro - Thông tin về hoạt động đầu tư: Danh mục đầu tư, số tiền đầu tư, tỷ trọng đầu tư... - Thông tin về quản lý tài sản, trách nhiệm - Thông tin về an toàn vốn
Mục 8. Ứng dụng CNTT trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm	Quy định khung hành lang pháp lý đối với DNBH áp dụng CNTT trong kinh doanh cũng như các doanh nghiệp InsurTech đang phát triển cả về số lượng và quy mô trong thời gian gần đây. Mục này yêu cầu các DN đảm bảo về việc có hệ thống CNTT đáp ứng các quy mô hoạt động, an ninh mạng, các hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ và khôi phục dữ liệu phải thuộc sở hữu của DNBH và đặt tại Việt Nam, chấp hành việc bảo mật thông tin theo quy định của Luật.
Điều 123. Cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua môi trường mạng.	Quy định các dịch vụ được phép thực hiện trực tuyến. Nhìn chung đã đầy đủ các quy trình từ tiếp cận thông tin đến so sánh, chào phí, thu phí bảo hiểm, cấp hợp đồng, giải quyết yêu cầu bồi thường cũng như hoàn phí.

IV. Quy định về Tài chính, hạch toán kế toán và báo cáo

Các dự thảo thay đổi về Tài chính thu hút được nhiều sự quan tâm, khi có những thay đổi đáng kể. Bên dưới là những thay đổi chúng tôi đánh giá có sự tác động đến hoạt động của các DNBH:

1) Quy định về vốn: DNBH sẽ đảm bảo các loại vốn như sau:

- Vốn pháp định
- Vốn điều lệ
- Vốn chủ sở hữu, bao gồm vốn điều lệ
- Vốn thực có, bao gồm vốn chủ sở hữu, và **phần vốn dự phòng vượt quá dự phòng tối thiểu dựa theo các các nhóm rủi ro** bao gồm:
 - Rủi ro từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm
 - Rủi ro từ hoạt động đầu tư
 - Rủi ro từ hoạt động điều hành chung
 - Rủi ro khác
- Việc bổ sung phần vốn dựa theo các nhóm rủi ro, phản ánh quy mô và mức độ rủi ro mà doanh nghiệp bảo hiểm đang sở hữu. Điểm này giúp nâng cao an toàn tài chính, phòng ngừa các rủi ro lớn, tuy nhiên sẽ đòi hỏi doanh nghiệp cần chuẩn bị nguồn vốn lớn hơn để có thể tiếp nhận các rủi ro lớn hơn và rộng hơn.

2) Quy định về Dự phòng nghiệp vụ: Giữ nguyên định nghĩa và nguyên tắc cơ bản, nhưng yêu cầu cao hơn như sau:

- Tách biệt dự phòng theo lãnh thổ (Việt Nam và ngoài Việt Nam), kể cả trong cùng một nghiệp vụ, sản phẩm bảo hiểm
- Tách biệt tài sản tương ứng dự phòng tương ứng
- Phải sử dụng chuyên gia tính toán đáp ứng tiêu chuẩn để tính toán, trích lập dự phòng nghiệp vụ
- Phải thường xuyên rà soát, đánh giá việc trích lập dự phòng
- Với các quy định mới, có thể thấy Nhà nước mong muốn các DNBH tập trung hơn về việc tính toán Dự phòng nghiệp vụ một cách bài bản, khi yêu cầu chuyên gia tính toán đủ tiêu chuẩn thực hiện công việc, minh bạch hơn khi phân chia dự phòng theo lãnh thổ cũng như thông tin về các tài sản dự phòng tương ứng cho các nghiệp vụ.

3) Quy định về Đầu tư:

- Nguồn vốn đầu tư vẫn quy định như cũ, bao gồm:
 - Vốn chủ sở hữu
 - Vốn nhàn rỗi từ dự phòng nghiệp vụ
- **Điểm đáng chú ý:** Với các hoạt động đầu tư, Dự thảo lần này thay đổi từ Danh mục các lĩnh vực được đầu tư sang quy định **các hoạt động đầu tư bị hạn chế**. Danh mục giới hạn bao gồm:
 - Vay để đầu tư chứng khoán, bất động sản, góp vốn vào doanh nghiệp
 - Đầu tư bất động sản, trừ trường hợp làm trụ sở kinh doanh/cho thuê trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết/xử lý trái phiếu đảm bảo bằng bất động sản
 - Cho vay
 - Đầu tư vào kim loại quý, quỹ thành viên
 - Đầu tư vào tài sản cố định vô hình
 - Đầu tư chứng khoán phái sinh, trừ mục đích phòng ngừa rủi ro.
- Hiện tại, danh mục đầu tư được cho phép khá hạn chế và chủ yếu là tập trung vào các công cụ tài chính với mức sinh lời ổn định, bao gồm:
 - Trái phiếu chính phủ
 - Chứng chỉ tiền gửi
 - Cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ, góp vốn vào các doanh nghiệp (Giới hạn tối đa từ 20-35% vốn nhàn rỗi, tùy loại hình DNBH)
 - Kinh doanh bất động sản (Giới hạn tối đa từ 10-20% vốn nhàn rỗi, tùy loại hình DNBH)

- Điểm tích cực nằm ở việc không bị giới hạn tỷ trọng tối đa cho từng hoạt động đầu tư, vì vậy bộ phận đầu tư ở các DNBH sẽ tự do và có nhiều cơ hội để tối đa hóa việc sinh lời tùy theo tình hình thị trường.
- Đầu tư bất động sản hiện tại được cho phép và giới hạn từ 10-20% vốn nhàn rỗi tùy loại hình doanh nghiệp bảo hiểm, tuy nhiên loại hình đầu tư này đang nằm dưới danh mục hạn chế ở dự thảo.

4) Quy định về Đầu tư ra nước ngoài:

- Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài bao gồm:
 - Vốn chủ sở hữu sau khi trừ đi phần vốn đáp ứng yêu cầu tỷ lệ an toàn vốn và khả năng thanh toán
 - Vốn nhàn rỗi từ dự phòng nghiệp vụ của các hợp đồng bảo hiểm có quyền lợi liên kết các chỉ số đầu tư của nước ngoài/giao kết cho các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài
- Việc đầu tư ra nước ngoài đảm bảo tách bạch với các nguồn vốn trong nước, quy định cũng cấm không được sử dụng tiền, tài sản của người tham gia bảo hiểm trong nước để bù đắp lỗ, thiếu hụt tiền của hoạt động đầu tư nước ngoài.

V. Dự thảo sửa đổi tác động đến thị trường bảo hiểm

- Dự thảo sửa đổi được đưa ra lần đầu vào khoảng tháng 02/2021 để tiếp nhận các góp ý từ các chuyên gia cũng như các DNBH trên thị trường. Mới đây nhất vào ngày 09/09/2021 cũng đã có buổi hội thảo nhằm ghi nhận ý kiến với sự tham gia từ các cơ quan lập pháp, các nhà quản lý và các nhà khoa học. Đa số các ý kiến góp ý đều tán thành sự cần thiết về dự thảo luật sắp tới trong bối cảnh thị trường bảo hiểm Việt Nam đã hình thành và phát triển trong suốt 20 năm vừa qua, đồng thời bổ sung các ý kiến góp ý nhằm hoàn thiện một cách tốt nhất.
- Dự kiến Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi có thể được ban hành trong khoảng 5 năm tới. Với các thay đổi kể trên, chúng tôi nhận thấy **triển vọng tích cực** đối với ngành bảo hiểm trong tương lai khi mà:
 - Dự thảo Luật bổ sung các điều khoản mới giúp chuẩn hóa định chế về hợp đồng bảo hiểm, tôn trọng quyền tự thỏa thuận giữa các bên và giảm thiểu các tranh chấp phát sinh trong giao kết hợp đồng bảo hiểm.
 - DNBH được cấp quyền chủ động trong hoạt động kinh doanh, lựa chọn mô hình hoạt động, phương thức hoạt động, thiết kế sản phẩm mới.
 - Chuyển đổi quy định đơn lẻ về chế độ tài chính theo Biên khả năng thanh toán 1 sang mô hình tổng thể gồm 3 trụ cột chính là 1) Quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, 2) Vốn trên cơ sở rủi ro và 3) Công khai thông tin, nhằm đảm bảo sự an toàn của từng doanh nghiệp bảo hiểm, vì sự phát triển bền vững của cả hệ thống nói chung, bảo vệ quyền lợi người tham gia bảo hiểm.
 - DNBH có nhiều lựa chọn hơn trong phương án đầu tư với việc áp dụng danh sách loại trừ thay vì danh mục đầu tư cho phép, có thể đầu tư nước ngoài.
 - Khuyến khích việc áp dụng CNTT vào vận hành, cũng như sự phát triển của cách doanh nghiệp bảo hiểm công nghệ (InsurTech) trên thị trường

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không kỳ vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 14/09/2021.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã phát hành chứng quyền có đảm bảo với cổ phiếu Bảo hiểm và hiện là công ty tạo lập thị trường.

Người thực hiện: Trí Dương

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bổ miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.